

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 28/6/2022*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lệ Hằng
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Thành và bà Trần Hải Yến.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường – Thẩm tra viên
Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2022, tại Nhà văn hóa bản K, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022HSST ngày 15/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST – HS ngày 16/6/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Phạm Văn Đ; Con bà: Nguyễn Thị B; Vợ: Nguyễn Thị V và 3 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Nghệ An - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H – Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tại Nghệ An – Có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Vũ Văn H – Sinh năm: 1972 – Nơi cư trú: TDP 4, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/4/2022, Phạm Văn T lái xe đầu kéo biển kiểm soát 37H-02452 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 37R-03499 lên địa phận cửa khẩu N, huyện K, Nghệ An mục đích để chở gỗ về. Quá trình chờ xe gỗ thông quan từ Lào về Việt

Nam, T đi dạo xung quanh khu vực cửa khẩu thì gặp 01 người đàn ông lạ mặt cao khoảng 1,65m dáng người gầy, da đen, mặt bị khâu trang đi lảng vảng ở khu vực cửa khẩu, T hỏi người đàn ông đó: “Có biết chỗ nào bán hồng phiến không?”, người đàn ông đó trả lời là: “Đưa tiền đây tao lấy cho”, T hỏi người đàn ông đó: “Mấy tiền một túi”, người đàn ông đó trả lời: “Hai triệu đồng một túi”. Sau đó, T đưa cho người đàn ông đó số tiền: 2.000.000 đồng để đi lấy hồng phiến về cho T. Khoảng 05 phút sau thì người đàn ông đó quay lại đưa cho T 01 gói ni lông màu xanh đựng nhiều viên hồng phiến và cho T thêm 10 viên hồng phiến nữa. Sau đó, T đếm được 200 (Hai trăm) viên hồng phiến và 10 (mười) viên hồng phiến mà người đàn ông đó cho thêm T. Tổng cộng là 210 (Hai trăm mười) viên ma túy hồng phiến màu đỏ, hình dạng tròn giống nhau. T bỏ tất cả vào trong 01 (một) hộp nhựa, kích thước (7x4x1) cm, màu đen và cất giấu ở trong tấm bạt đặt tại vị trí trên dàn ở đầu rơ moóc xe, mục đích để đưa về nhà sử dụng dần. Đến sáng ngày 07/5/2022, T điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 37H-02452 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 37R-03499 đi về. Khi đi đến khu vực tổ dân phố 4, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An, T dừng xe đi vệ sinh thì bị lực lượng Công An huyện A, Nghệ An kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng đưa về trụ sở cơ quan Công An huyện A để điều tra làm rõ vụ việc.

Tang vật thu giữ của Phạm Văn T gồm:

- 01 hộp nhựa, hình chữ nhật, kích thước 7X4 cm, màu đen, có chữ HaLIS, bên trong có chứa 210 (Hai trăm mười) viên nén, hình tròn, giống nhau, màu đỏ.
- 01 xe đầu kéo biển kiểm soát 37 H-02452 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 37 R-03499 đã qua sử dụng.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 07/05/2022, hội đồng mở niêm phong đã xác định 210 (Hai trăm mười) viên nén hình dạng tròn, màu đỏ, giống nhau thu giữ của Phạm Văn T có khối lượng 21,36 gam (Hai mươi một phẩy ba mươi sáu gam).

Cơ quan CSĐT Công An huyện A, tỉnh Nghệ An đã lấy 03 (Ba) viên nén hình dạng tròn, màu đỏ có khối lượng 0,31 gam trong tổng khối lượng là 21,36 gam thu giữ của Phạm Văn T bỏ vào một bao Potylen màu trắng, dán kín và niêm phong lại ký hiệu M để trưng cầu giám định về chất ma túy tại Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An. Còn 207 (Hai trăm linh bảy) viên nén hình dạng tròn, màu đỏ, giống nhau có khối lượng 21,05 gam (Hai mươi một phẩy không năm gam) được dán kín,niêm phong lại ký hiệu M1 lưu giữ tại kho vật chứng của cơ quan CSĐT Công An huyện A.

Tại bản kết luận giám định số 606/KL-PC09(MT) ngày 12/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An, kết luận: “*Mẫu viên nén hình tròn, màu đỏ thu giữ của Phạm Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine); 210 (Hai trăm mười) viên nén hình tròn, màu đỏ thu giữ của*

Phạm Văn T có tổng khối lượng là 21,36 gam (Hai mươi một phẩy ba mươi sáu gam)”.

Tại cơ quan CSĐT Công An huyện A, tỉnh Nghệ An Phạm Văn T đã khai nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình vào ngày 07/5/2022 T đã có hành vi tàng trữ 21,36 gam (Hai mươi một phẩy ba mươi sáu gam) ma túy (Methamphetamin) để sử dụng.

Cáo trạng số 31/CTr-VKS-AS ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T từ 7 năm 6 tháng – 7 năm 9 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 07/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 207 (Hai trăm linh bảy) viên nén hình dạng tròn, màu đỏ, giống nhau có khối lượng 21,05 gam (Hai mươi một phẩy không năm gam) thu giữ của Phạm Văn T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, không tranh luận gì về phần tội danh và hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cho bị cáo Phạm Văn T được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

- Bị cáo thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và quan điểm bào chữa của Luật sư và không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo nói: Bị cáo rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 24/4/2022, Phạm Văn T đã mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cửa khẩu N, huyện K, tỉnh Nghệ An 200 (Hai trăm) viên ma túy (Methamphetamine) với số tiền 2.000.000 đồng và được người đó cho thêm 10 (Mười) viên, tổng cộng là 210 (Hai trăm mười) viên ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích đưa về nhà sử dụng dần. Sau khi mua được ma túy, T bỏ số ma túy đó vào 01 hộp nhựa, kích thước (7x4x1) cm, màu đen và cất giấu ở trong tấm bạt đặt tại vị trí trên dàn ở đầu rơ moóc xe đầu kéo biển kiểm soát 37H-02452, kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 37R-03499. Đến khoảng 6 giờ, ngày 07/5/2022, T điều khiển xe về đến khu vực tổ dân phố 4, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An, T dừng xe đi vệ sinh thì bị lực lượng Công An huyện A, Nghệ An kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 hộp nhựa, hình chữ nhật, kích thước 7X4 cm, màu đen, có chữ HaLIS, bên trong có chứa 210 (Hai trăm mười) viên nén, hình tròn, giống nhau, màu đỏ.
- 01 xe đầu kéo biển kiểm soát 37 H-02452 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 37 R-03499 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 606/KL-PC09(MT) ngày 12/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An, kết luận: “*Mẫu viên nén hình tròn, màu đỏ thu giữ của Phạm Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine); 210 (Hai trăm mười) viên nén hình tròn, màu đỏ thu giữ của Phạm Văn T có tổng khối lượng là 21,36 gam (Hai mươi một phẩy ba mươi sáu gam)*”.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm rất lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là nhằm để sử dụng để thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của bản thân. Thời điểm bị cáo thực hiện phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là gây tác hại đến sức khỏe, làm băng hoại giá trị đạo đức cũng như lối sống của chính bản thân bị cáo. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm nhằm đấu tranh riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bên cạnh đó, bị cáo đang có 3 con nhỏ, vợ ốm đau, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết để bị cáo có thời gian được cải tạo, giáo dục trong môi trường pháp luật nghiêm khắc hơn, để khi trở về với gia đình và xã hội bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng gì, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo. Mặt khác bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích là để sử dụng, không có mục đích thu lợi bất chính nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] *Về hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo*: Trong vụ án này, còn có người đàn ông là đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra không xác định được căn cước cụ thể nên không có căn cứ để xử lý. Đối với anh Tăng Văn K, không biết bị cáo mua ma túy và cất dấu ma túy trong xe nên Cơ quan CSĐT Công an huyện A không xử lý anh Khoa là đúng quy định của pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Thu giữ của Phạm Văn T 21,36 gam ma túy (Methamphetamine), đã sử dụng giám định hết 0,31 gam. Số ma túy còn lại có khối lượng 21,05 gam (Hai mươi một phẩy không năm gam) là loại hàng nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe đầu kéo biển kiểm soát 37H-02452, kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 37R-03499, quá trình điều tra xác định được là xe của anh Tăng Văn K. Anh K không biết việc T mua ma túy và cất dấu ma túy trong xe nên Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã trả lại cho anh Tăng Văn K là đúng quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 07/5/2022).

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Văn T.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 21,05 (Hai mươi một phẩy không năm) gam ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Phạm Văn T (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2022 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A*).

4/ Về án phí: Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2017/QH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;

TÒA

- VKSND huyện A;

- Công an huyện A;

- Chi cục THADS huyện A;

- Bị cáo; Người liên quan;

- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Hoàng Thị Lệ Hằng

